AN 6.54 – PTS: {A iii 364}
Dhammika Sutta
Dhammika

(TKN Giải Nghiêm dịch từ bản Pali-English của **Andrew Olendzki**. Xin chỉ dùng để phát tặng không, không bán.)

Thuở xưa[1] khi các người đi buôn bằng đường biển dong thuyền ra biển, họ mang theo một con chim để nhắm hướng đất liền. Khi thuyền ở chỗ không thấy đất liền, họ thả con chim ra; con chim bay về các hướng đông, tây, nam, bắc, trên, dưới và xung quanh. Và nếu không thấy đất liền, con chim bay trở lại tàu; còn nếu thấy đất liền gần đó, nó sẽ đi luôn thật. [2]

...

Ngày xưa[3] có một cây vả chúa tên là Kiên Định, thuộc về vua Koravya; cây có năm cành rộng cho bóng mát rất dễ chịu. Tàng cây toả rộng cả trăm dặm, rễ lan ra chừng bốn mươi dặm. Quả của cây này rất tuyệt: lớn như cái thúng - mọng ngon như vậy – và trong như mật ong.

Vua và các cung nữ hưởng một phần; quân đội hưởng một phần; dân trong thành và trong thôn làng hưởng một phần; các bà la môn và nhà tu khổ hạnh hưởng một phần; chim và thú hưởng một phần. Không ai canh giữ quả của cây vả này cả, và cũng không ai hãm hại lẫn nhau vì quả của cây này.

Nhưng có một người kia đi đến, ăn quả của cây Kiên Định cho bằng thích, bẻ gãy cành rồi bỏ đi. Vị thiên nữ trú

nơi cây Kiên Định thầm nghĩ: “Thật kinh khủng, thật lạ lùng, có kẻ lại xấu xa cho đến nổi dám ăn quả cây Kiên Định cho bằng thích, bẻ gãy cành rồi bỏ đi! Vậy để cây Kiên Định không còn ra quả nữa xem sao cho biết?” Và cây vả Kiên Định không còn ra quả nữa.

Thế rồi vua Koravya đến chỗ Thiên Chủ Đế Thích (Sakka), gặp ngài và nói: “Chắc Ngài đã biết rồi, Kiên Định - cây vả chúa - không còn ra trái nữa?” Đế Thích bèn hoá hiện làm như có một trận mưa to gió lớn ập xuống, làm cây vả chúa Kiên Định ngả xuống, trốc gốc hoàn toàn. Vị thiên trú nơi cây Kiên Định buồn rầu, khóc lóc, đứng khóc một bên cây, nước mắt đầm đìa.

Thiên Chủ Đế Thích đi đến chỗ vị thiên đang đứng, đến đó rồi nói rằng: “Này thiên nữ, cớ sao mà bà lại buồn rầu, khóc lóc, đứng một bên cây nước mắt đầm đìa?”

“Thưa Ngài, đó là vì một trận mưa to gió lớn vừa ập xuống, làm chỗ ở của tôi bị ngả xuống, trốc gốc hoàn toàn.”

“Này thiên nữ, có phải bà đang trì Pháp của loài cây khi việc này xảy ra không?”

“Nhưng thưa Ngài, thế nào là một cái cây trì Pháp của loài cây?”

“Như thế này, thiên nữ: những người cắt rễ lấy rễ cây; những người lột vỏ cây lấy vỏ; những người hái lá lấy lá; những người hái hoa lấy hoa;

những người hái trái lấy trái – không một điều nào đủ là cái cớ để cho một vị thiên chỉ nghĩ đến mình hay rầu rĩ cả. Này thiên nữ, một cái cây trì Pháp của loài cây là như vậy.”

“Vậy thì thưa Ngài, con không đang trì Pháp của loài cây khi mưa to gió lớn ập xuống, làm chỗ ở của tôi bị ngả xuống, trốc gốc hoàn toàn.”

“Nếu như vậy thì, thiên nữ, nếu như bà trì Pháp của loài cây, chỗ ở của bà có thể sẽ hoàn nguyên như cũ.”

“Thưa Ngài, tôi sẽ xin trì Pháp của loài cây! Mong trú xứ của tôi được hoàn nguyên như cũ.”

Khi ấy, Thiên Chủ Đế Thích hoá hiện làm như có một trận mưa to gió

lớn ập xuống, nâng cây vả chúa Kiên Định dậy, rễ cây lành lặn hoàn toàn.

...

Chú thích của Andrew Olendzki:

[1] Đoạn này cũng có trong DN 11. - *Ed*

[2] Từ Pali ở đây là *tathagatako* (E.M. Hare dịch trong bản dịch của PTS là "gone for good"; Andrew Olendzki dich là “truly gone”,) câu chuyện này giúp chúng ta hiểu thêm rất nhiều vì sau Đức Phật lại dùng danh hiệu “Tathagata” để tự xưng.

Tên của Ngài là Siddhattha; là một sa môn khổ hạnh Ngài lấy tên của tộc họ

bên thân mẫu của Ngài là Gotama; Ngài được người đương thời biết đến như một bậc hiền trí dưới tên của tộc họ của thân phụ ngài, Sakyamuni; và khi giác ngộ, ngài được gọi là Buddha, Bậc Giác Ngộ. Những người theo ngài thường gọi Ngài là Bhagavant, hay "Thế Tôn," nhưng tên mà ngài luôn dùng để tự xưng lại là *Tathagata* (Việt dịch là Như Lai.)

Tathagata là một từ khó dịch ra tiếng Anh. *Tatha* nghĩa là 'như vậy,' (so, thus, in this way); và *gata* là động tính từ của động từ đi, và có nghĩa là "đã đi rồi", "khứ" (gone.) Chúng ta thường thấy từ này được dịch ra tiếng Anh là "Thus-gone" hay "the Thus-Gone" ('đã đi như vậy', 'bậc đã đi như vậy' tức là 'như khứ'.) Luận sư Buddhaghosa

(Phật Âm) liệt kê 8 cách dịch khác nhau cho từ này (Digha Atthakatha 1.59), trong đó đưa ra những cách phân tích gốc từ rất sáng tạo.

Tôi (Andrew Olendzki) thừa nhận chưa bao giờ thật sự hiểu ý nghĩa từ Tathagata cho đến khi tôi đọc câu chuyện này. Với hình ảnh con chim được thả ra để tìm bờ bên kia, nhiều việc trở nên sáng tỏ.

Trước hết, chúng ta cần nhận ra 2 cách thành ngữ này được sử dụng: một chỉ cho đức Phật như là người không còn sinh lại nữa, và hai là diễn tả tâm thức của người đã giác ngộ vẫn còn trụ thế đối với các trần.

Có lúc một vị A La Hán qua đời, Mara – như một đám mây đen – đi tìm xem

tâm thức của vị A La Hán đang tái lập (sinh) ở đâu. Trong trường hợp đó, đức Phật nói rằng tâm thức của A La Hán "không bám trụ vào đâu nữa" (ví dụ SN 22.87.) Theo ý nghĩa này, đức Phật rõ ràng dùng danh hiệu "Tathagata" với ý nghĩa ngài sẽ không còn phải sinh lại nữa – như con chim rời chiếc thuyền không còn quay trở lại, tâm thức của ngài không đậu lại bất cứ cảnh giới nào để bị ràng buộc vào một thân khác.

Nhưng cũng có một nghĩa khác, trong đó thành ngữ Tathagata diễn đạt một cách thích đáng bản chất của tâm đã giải thoát ở trong hiện đời. Khi người hỏi cố tìm cách để bắt đức Phật phải trả lời tâm thức ngài có còn sau khi chết không, ngài quở họ qua việc đáp rằng

chính ngay trong đời này tâm thức của Tathagata còn không thể dò được, vì không nằm trong phạm trù đo lường thì làm sao các khái niệm còn, không còn có thể áp dụng được để đo lường tâm thức Như Lai (ví dụ SN 1074.) Tâm bậc giác ngộ được nói là không còn bám trụ vào bất cứ gì trên đời (bất cứ đối tượng nào của thức) – như một con chim đã thoát, không còn quay trở về bám đậu vào thuyền nữa.

***Chú thích của người dịch tiếng Việt**: từ Như Lai dịch hay hơn là từ tiếng Anh vì, bao hàm được ý nghĩa vô thỉ vô chung (vô khư vô lai). Cách giải thích của Olendzki chỉ nói được một mặt là 'đi hẳn, không quay trở lại' nhưng*

không giải thích chữ 'such', 'so', 'in this way' (Như.)

[3] Đây có thể là một câu chuyện có thật – có lẽ Kiên Định là tên của cả hành tinh, không phải chỉ là một cái cây thần thoại. Làm sao chúng ta có thể giải thích khác hơn về đức nhẫn lớn lao và sự làm lợi ích không ngừng của trái đất trước sự tham lam và phá hoại mà con người đã làm đối với trái đất? Tôi (Olendzki) nghĩ rằng Gaia, nữ thần ngự trị trái Đất dễ thương của chúng ta đã được Sakka (Đế Thích) dạy cho bài học này từ thuở xa xưa, và với đức Đại Nhẫn đã chịu đựng và tha thứ cho những điều tệ hại nhất mà chúng ta đã làm để đáp lại những ân huệ của bà. Nếu đó là sự thật, bà sẽ không báo cho chúng ta biết khi chúng ta đã đi quá xa

– vì cho rằng đó là phần trách nhiệm của chúng ta.

Như mọi chuyện Phật giáo khác, truyện này mang nhiều ý nghĩa. Không phải ngẫu nhiên mà cây đại thụ này có năm nhánh, và từ dùng cho mỗi phần quả là khandha - từ dùng để chỉ cho năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức.) Người ăn thoả thích quả của mình khởi lòng tham, và sự khát khao, sự bẻ cành của người này dụ cho sân, giận và ghét bỏ. Đây là hai trong ba gốc rễ của độc từ đó mà các hành động bất thiện phát sinh (gốc độc thứ ba là si – có mặt khi tham, sân có mặt.) Do đó, toàn bộ hình ảnh này đại diện cho một người bị người khác đối xử xấu, hay phải đối diện với sự nhen nhúm của các kết sử của chính mình xúi giục mình làm hại.

Xin để ý câu truyện không dạy "người xấu ác" về sự rồ dại của mình, vì thường ta không thể làm gì để tránh những kẻ này, hay những khuynh hướng này ở trong ta. Câu truyện nhắm dạy về phản ứng của chúng ta trước những lỗi lầm. Sakkha (Đế Thích) cho rằng phản ứng nóng nảy, hờn dỗi trước sự lăng mạ là đứng ở chỗ coi mình là trung tâm điểm, và câu trả lời duy nhất thích hợp trong trường hợp này là lòng từ và sự rộng lượng - đối với mình cũng như với kẻ khác. Như Kinh Pháp Cú cũng đã dạy: "Hận thù diệt hận thù, đời này không từng có. Từ bi diệt hận thù, là định luật nghìn thù. [Dhp 5].

Bài pháp này được giảng cho Dhammika, một tì khưu than thở về cách đối xử của một số người. Đức

phật soi lại tình trạng cho Dhammika, cho thấy bản thân ông không đối xử tốt với các bạn đồng tu. Đây là một dịp để đức Phật dạy cho Dhammika, bằng câu chuyện ẩn dụ, "pháp của một sa môn" được tóm tắt trong câu "không sỉ nhục lại người đã sỉ nhục mình, không giận lại người giận mình, không xúc phạm lại người đã xúc phạm mình."